

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA -
RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 309/HABECO-VP.HĐQT
V/v công bố thông tin Quyết định xử
phạt vi phạm hành chính về thuế

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công Thương.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số: 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp,

Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội xin công bố thông tin sau đây:

Ngày 26.../4./2024, Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội nhận được Quyết định số: 36/QĐ-XPHC ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Cục Thuế doanh nghiệp lớn - Tổng Cục Thuế về xử phạt vi phạm hành chính về thuế (*Văn bản gửi kèm*).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Trường BKS;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.



Ngô Quế Lâm

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ DOANH NGHIỆP LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36 /QĐ-XPFC

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU -
NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

CÔNG VĂN ĐẾN

Số CV: 36 Ngày: 11/01/2024

Số đến: 237 Ngày: 26/1/2024

TỔNG TRƯỞNG CỤC THUẾ DOANH NGHIỆP LỚN

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/09/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế doanh nghiệp lớn trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-TCT ngày 03/11/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng thuộc Cục Thuế doanh nghiệp lớn trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1960/QĐ-TCT ngày 15/12/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế năm 2023 đối với Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Cục Thuế doanh nghiệp lớn;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-CT ngày 10/11/2023 của Cục trưởng Cục Thuế doanh nghiệp lớn về việc kiểm tra thuế tại Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội;;

Căn cứ Quyết định số 1906/QĐ-CT ngày 22/11/2023 của Cục trưởng Cục Thuế doanh nghiệp lớn về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ký ngày 03/01/2024 giữa Đoàn kiểm tra với Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý thuế số 3, Trưởng đoàn kiểm tra thuế theo Quyết định số 1868/QĐ-CT ngày 10/11/2023 của Cục trưởng Cục Thuế doanh nghiệp lớn;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên tổ chức: Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.

Địa chỉ trụ sở chính: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0101376672.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103025268 ngày 16/6/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 07/9/2020.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quế Lâm

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế..

- Khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến giảm số Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp.

- Khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp nhưng các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

3. Quy định tại:

- Điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2023 của Chính phủ.

- Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Điểm a Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền với số tiền **1.940.971.123** đồng (bằng chữ: Một tỷ chín trăm bốn mươi triệu chín trăm bảy mươi một nghìn một trăm hai mươi ba đồng), trong đó:

- Phạt về hành vi vi phạm thủ tục thuế: 57.500.000 đồng do không nộp hồ sơ khai thuế.

- Phạt về hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp: 6.500.000 đồng.

- Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (theo tỷ lệ 20% số tiền thuế truy thu, số tiền thuế tăng thêm do người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Quản lý thuế) số tiền: 1.876.971.123 đồng, cụ thể:

+ Phạt hành vi khai bổ sung làm tăng Thuế giá trị gia tăng (GTGT) phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 47 và Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 số tiền: 42.815.949 đồng, trong đó: năm 2021 là 30.196.925 đồng, năm 2022 số tiền là 12.619.024 đồng;

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp năm 2022 là 548.415 đồng.

+ Phạt hành vi khai bổ sung làm tăng Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 47 và Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 số tiền là 95.917.720 đồng, trong đó: năm 2021 là 61.682.803 đồng, năm 2022 là 34.234.917 đồng;

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp là 1.669.116.005 đồng, trong đó: năm 2021 là 1.170.012.711 đồng, năm 2022 là 499.103.294 đồng;

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế NTNN phải nộp năm 2019 số tiền: 68.573.034 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước số tiền: **13.303.557.917** đồng (bằng chữ: Mười ba tỷ ba trăm lẻ ba triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm mười bảy đồng), cụ thể:

+ Thuế TNDN số tiền 8.345.580.018 đồng, trong đó: năm 2021 là 5.850.063.551 đồng, năm 2022 là 2.495.516.467 đồng.

+ Thuế GTGT năm 2022 (kỳ tính thuế tháng 01/2022) số tiền 2.742.072 đồng.

+ Thuế NTNN số tiền 4.955.235.827 đồng, trong đó:

++ Thuế GTGT là 2.715.317.887 đồng (năm 2015 số tiền 1.153.290.131 đồng; năm 2016 số tiền 574.267.350 đồng, năm 2017 số tiền 794.586.227 đồng, năm 2019 số tiền 193.174.179 đồng);

++ Thuế TNDN là 2.239.917.940 đồng (năm 2015 số tiền 977.520.625 đồng, năm 2019 số tiền 478.234.752 đồng, năm 2017 số tiền 634.471.574 đồng, năm 2019 số tiền 149.690.989 đồng).

- Buộc nộp đủ tiền chậm nộp tiền thuế vào NSNN số tiền: **4.159.607.825 đồng** (bằng chữ: Bốn tỷ một trăm năm mươi chín triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng), trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT là 560.206 đồng.

+ Tiền chậm nộp thuế NTNN là 4.159.047.619 đồng, cụ thể: năm 2015 là 2.032.160.046 đồng, năm 2016 là 913.215.858 đồng, năm 2017 là 1.035.718.914 đồng, năm 2019 là 176.918.585 đồng, năm 2021 là 1.014.467 đồng, năm 2022 là 19.747 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 03/01/2024. Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 03/01/2024 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

- Buộc nộp hồ sơ khai quyết toán thuế NTNN cho Hợp đồng 0818/Hefebank/Imco/Habeco ngày 06/06/2018; Hợp đồng 0211/Hefebank/Habeco ngày 14/04/2021; Hợp đồng 0621/Hefebank/Habeco ngày 08/06/2021; Hợp đồng dịch vụ với BARTH HAAS GmbH & CO KG; Hợp đồng 0422/Hefebank/Imco/Habeco ngày 02/6/2022. thuế, phụ lục kèm theo hồ sơ khai thuế.

- Buộc điều chỉnh lại số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền 11.343.470 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Ngô Quế Lâm là đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính này. Nếu quá thời hạn mà Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội phải nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp tiền thuế nêu tại Điều 1 Quyết định này vào tài khoản số 7111 tại VP KBNN thành phố Hà Nội, đơn vị thụ hưởng: Cục Thuế doanh nghiệp lớn, mã cơ quan quản lý thu: 1131367, cụ thể:

- Tiền thuế truy thu số tiền **13.303.557.917 đồng**, trong đó:
 - + Tiền thuế TNDN số tiền 8.345.580.018 đồng (tiểu mục 1052);
 - + Tiền thuế GTGT số tiền 2.742.072 đồng (tiểu mục 1701);
 - + Tiền thuế NTNN số tiền 4.955.235.827 đồng, trong đó: Thuế TNDN số tiền 2.239.917.940 đồng (tiểu mục 1052); Thuế GTGT số tiền 2.715.317.887 đồng (tiểu mục 1701).
 - Tiền phạt vi phạm hành chính về thuế số tiền **1.940.971.123 đồng** (tiểu mục 4254), trong đó:
 - + Tiền phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi vi phạm liên quan đến thuế TNDN, thuế GTGT số tiền 1.814.898.089 đồng;
 - + Tiền phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi vi phạm liên quan đến thuế NTNN số tiền 126.073.034 đồng.
 - Tiền chậm nộp tiền thuế số tiền **4.159.607.825 đồng**, trong đó:
 - + Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT số tiền 560.206 đồng (tiểu mục 4931);
 - + Tiền chậm nộp tiền thuế NTNN số tiền 4.159.047.619 đồng, trong đó: Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN số tiền 1.885.690.206 đồng (tiểu mục 4918); Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT số tiền 2.273.357.413 đồng (tiểu mục 4931);
 - b) Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.
2. Gửi cho Văn phòng Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội để thu tiền.
3. Gửi cho Đoàn kiểm tra thuế theo Quyết định số 1868/QĐ-CT ngày 10/11/2023 của Cục trưởng Cục Thuế doanh nghiệp lớn, Phòng Quản lý thuế số 3, Phòng Kế khai - Kế toán thuế và Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp lớn để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Cục TTKT (để biết);
- Phòng THNV;
- Lưu: VT, QLT3 (2b)

09

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Tài Hải